

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-ST

Ngày: 17/4/2024

“V/v Tranh chấp

hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lâm

Ông Phạm Khoa Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Yến Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐDS – ST ngày 26/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Diệp Thị Hồng C, sinh năm: 1986

Địa chỉ: khu phố F, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Tô Nhật T, sinh năm: 1998

Địa chỉ: khu phố P, p. T, tp Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: ông Lê Công Q, sinh năm: 1992

Địa chỉ: khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án – Nguyên đơn bà Diệp Thị Hồng C và người đại diện ông Tô Nhật T, trình bày như sau:

Ngày 26/10/2023 giữa bà Diệp Thị Hồng C và ông Lê Công Q xác lập Hợp đồng vay tài sản. Ông Lê Công Q vay của bà Diệp Thị Hồng C số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Thỏa thuận thời hạn trả là 30 ngày kể từ ngày vay, không thỏa thuận lãi suất. Đến nay ông Q chưa trả số tiền nào. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà C yêu cầu Tòa án buộc ông Q trả số nợ gốc 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Tại phiên Tòa phía nguyên đơn rút phân yêu cầu đối với số tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Công Q được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày của ông Q.

** Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng :

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và còn trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong vụ án, bị đơn có nơi cư trú tại khu phố F, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước nên căn cứ khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

Bị đơn Lê Công Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Giao dịch được xác lập giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự.

[2.2]. Tài liệu, chứng cứ là “Giấy mượn tiền – vay tiền” – BL 42 và lời khai của các đương sự tại Tòa án được xem là chứng cứ để xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn ông Lê Công Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở cần được chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 466, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự.

[2.3]. Tại phiên Tòa nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần lãi suất là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn bà C được chấp nhận, nên bị đơn ông Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Diệp Thị Hồng C. Buộc bị đơn ông Lê Công Q có nghĩa vụ trả cho bà Diệp Thị Hồng C số tiền nợ gốc 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Diệp Thị Hồng C buộc bị đơn ông Lê Công Q trả số tiền lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Công Q có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng).

Bà Diệp Thị Hồng C không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà C số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tạm ứng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0008722 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án thị xã Phước Long.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2024). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Tịnh

